



VILAS 679



ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 147/XN-SKNN&MT

MV25050001

- Tên mẫu/Name of sample: Nước uống trực tiếp
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Khu công nghiệp Phố Nối A (Xã Nguyễn Văn Linh mới), Xã Giai
Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
66 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Vị trí lấy mẫu: Vòi nước uống trực tiếp của cây lọc nước
Bảo quản thường, Thể tích 3L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 05/05/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Asen(*)	<0,001	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2017
2	Bari(*)	<0,015	mg/L	0,7	SMEWW 3125B:2017
3	Bor(*)	<0,015	mg/L	0,5	SMEWW 3125B:2017
4	Bromat	<0,005	mg/L	0,01	NIOEH.HD.H.PP.94:2022
5	Cadimi(*)	<0,0006	mg/L	0,003	SMEWW 3125B:2017
6	Chi(*)	<0,0020	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2017
7	Clor	<0,15	mg/L	5	NIOEH.HD.H.PP.85.1
8	Clorat	<0,09	mg/L	0,7	NIOEH.HD.H.PP.92:2022
9	Crom tổng số(*)	<0,0010	mg/L	0,05	SMEWW 3125B:2017
10	Florua(*)	<0,30	mg/L	1,5	SMEWW 4500 F- D:2017
11	Mangan(*)	<0,005	mg/L	0,4	SMEWW 3125B:2017

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH

Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 0838.57.8282



ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
12	Molybden(*)	0,0011	mg/L	0,07	SMEWW 3125B:2017
13	Niken(*)	0,0012	mg/L	0,07	SMEWW 3125B:2017
14	Nitrat	<0,40	mg/L	50	SMEWW 4500-NO3- E:2017
15	Nitrit(*)	<0,03	mg/L	3	SMEWW 4500-NO2- B:2017
16	Selen(*)	<0,0020	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2017
17	Stibi(*)	<0,0020	mg/L	0,02	SMEWW 3125B:2017
18	Thủy ngân	<0,0002	mg/L	0,006	US EPA Method 200.8
19	Xianua(*)	<0,01	mg/L	0,07	SMEWW 4500 CN- A,B,C,E:2017
20	Đồng (Cu)(*)	<0,005	mg/L	2	SMEWW 3125B:2017

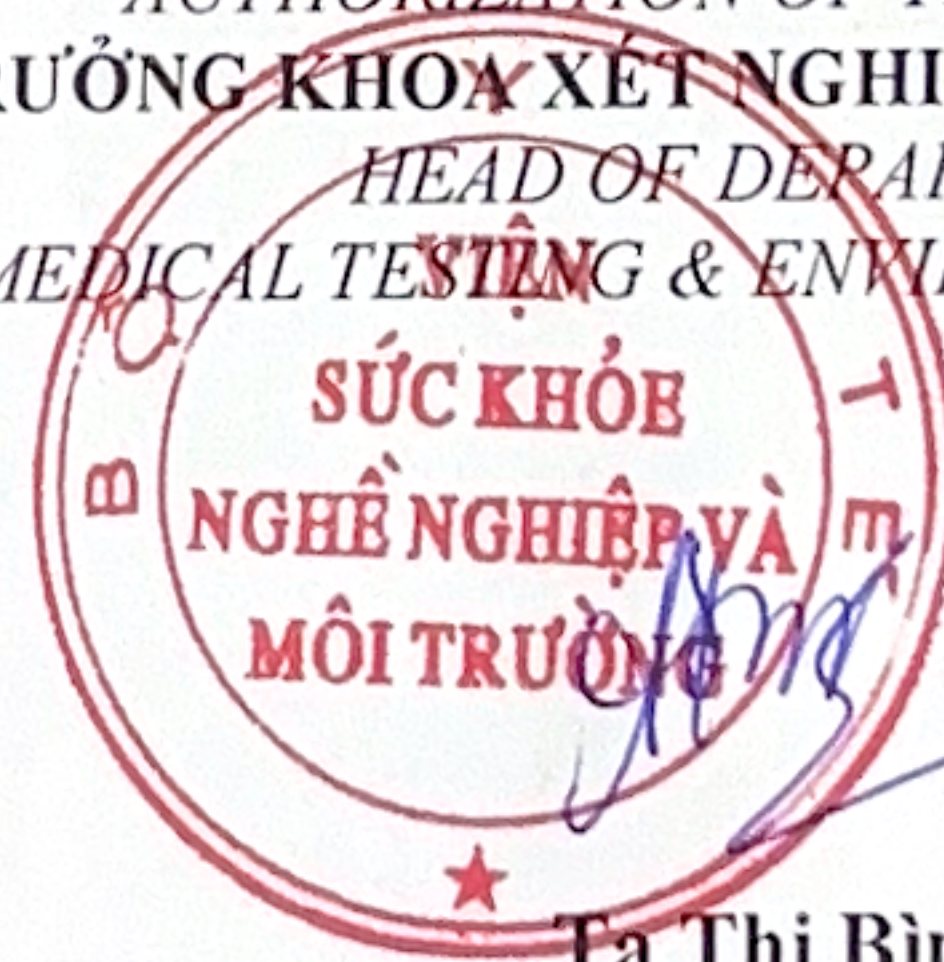
Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT ngày 2 tháng 6 năm 2010 đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, phụ lục II

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2025

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679



ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 748./XN-SKNN&MT

MV25050001

- Tên mẫu/Name of sample: Nước uống trực tiếp
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Khu công nghiệp Phố Nối A (Xã Nguyễn Văn Linh mới), Xã Giai Phạm,
Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát - 66 Nguyễn
Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Vị trí lấy mẫu: Vòi nước uống trực tiếp của cây lọc nước
Bảo quản thường, Thể tích 3L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 05/05/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliforms(*)	0	CFU/ 250mL	0	TCVN 6187 - 1: 2019
2	Fecal Coliforms(*)	0	CFU/ 250mL	0	TCVN 6187 - 1: 2019
3	Streptococci Feacal(*)	0	CFU/ 250mL	0	TCVN 6189 - 2:2009
4	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit(*)	0	CFU/50mL	0	TCVN 6191-2:1996
5	Pseudomonas aeruginosa(*)	0	CFU/ 250mL	0	TCVN 8881:2011

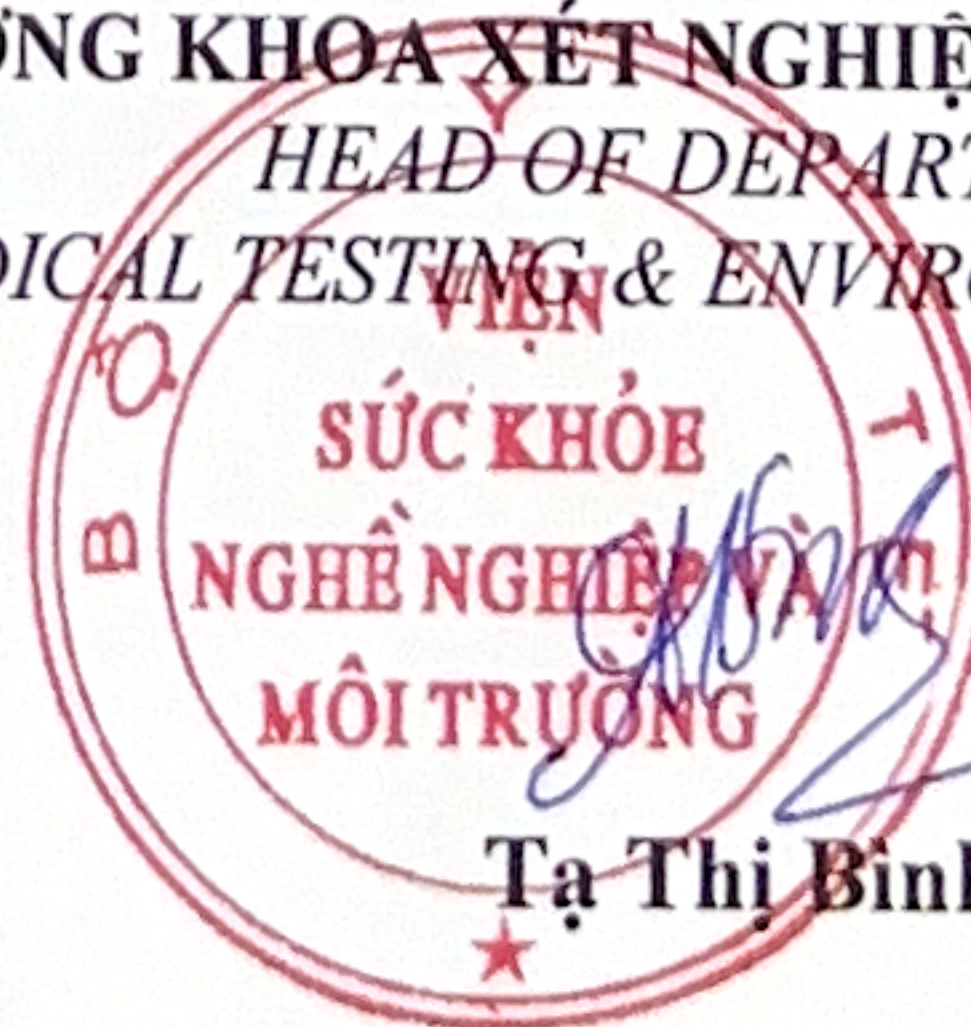
Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT ngày 2 tháng 6 năm 2010 đối
với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2025

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.